TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/KDTM-PT
Ngày: 04 - 12 - 2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán: Bà Mạc Thị Chiên

Bà Hà Thị Phương Thanh

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Tăng Thị Như Ý - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 17/2025/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2025, về *"Tranh chấp hợp đồng xây dựng"*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 19/2025/KDTM-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 659/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 547/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH MTV AG**.

Địa chỉ: Số A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường L, tỉnh An Giang).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn N, sinh năm 1964, Chức vụ: Chủ tịch công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh T**, sinh năm 1968, Chức vụ: Phó Giám đốc công ty (có mặt).

- *Bị đơn*: **Công ty TNHH T**

Địa chỉ: Số A, đường N, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường Tân An, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê P – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đoàn S**, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Số B, Khu dân cư N, phường L, quận By, thành phố Cần Thơ (nay là phường L, thành phố Cần Thơ).

- *Người kháng cáo*: Công ty TNHH T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty TNHH MTV AG trình bày:* Vào ngày 20/8/2022, Công ty TNHH AG (gọi tắt là Công ty AG) và Công ty TNHH T (gọi tắt là Công ty T) có ký kết hợp đồng thi công số 02/HĐTP-CTXD về việc thi công gói thầu số 42, thi công xây lắp các hạng mục cống TV TG1 + VĐ2 huyện Thoại Sơn và TV Bình Lợi huyện Tri Tôn với giá trị là 1.800.373.000 đồng để thi công công trình Gói thầu số 42. Sau khi ký hợp đồng, Công ty T có tạm ứng trước cho Công ty AG số tiền 300.000.000 đồng để tiến hành thi công công trình. Đến ngày 31/12/2022, Công trình đã được nghiệm thu giai đoạn 1 với giá trị là 1.757.008.000 đồng nhưng Công ty T chưa thanh toán cho Công ty AG khối lượng hoàn thành giai đoạn 1 của Công trình.

Đến ngày 29/4/2023, Công trình nghiệm thu hoàn thành với giá trị còn lại là 43.365.000 đồng, tổng giá trị nghiệm thu khối lượng hoàn thành của Công trình cả hai giai đoạn là 1.800.373.000 đồng. Sau khi cấn trừ tạm ứng 300.000.000 đồng thì Công ty T còn nợ 1.500.373.000 đồng.

Theo biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ của Công ty T đã ký ngày 18/3/2024 với nội dung xác nhận nợ và cam kết sẽ thanh toán số tiền 1.500.373.000 đồng trước ngày 30/6/2024. Trong trường hợp Công ty T chậm thanh toán thì sẽ chịu lãi trên tổng số dư nợ theo lãi suất quy định của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang (BIDV An Giang) cùng thời điểm.

Mặc dù Công ty AG đã liên hệ nhiều lần đề nghị thanh toán khoản nợ nêu trên nhưng đến nay Công ty T vẫn chưa thực hiện. Do đó, Công ty AG khởi kiện yêu cầu Công ty T do ông Lê P làm Giám đốc có trách nhiệm thanh toán cho Công ty AG tổng số tiền là: 1.508.018.736 đồng, Trong đó: Nợ gốc là 1.500.373.000 đồng và nợ lãi tạm tính theo thỏa thuận đến hết ngày 31/07/2024 là 7.645.736 đồng (Theo mức lãi suất quy định của Ngân hàng BIDV-CN An Giang là 6%/năm). Tại phiên tòa sơ thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn

xác định: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc, đối với tiền lãi yêu cầu tính từ ngày 01/7/2024 cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ với mức lãi suất là 6%/năm.

* *Bị đơn Công ty TNHH T trình bày:* Phía Công ty xác nhận có ký kết với phía Công ty AG hợp đồng thầu phụ thi công xây dựng số 02/HĐTP-TCXD, ngày 20/8/2022 về việc thi công xây dựng gói thầu số 42: Thi công xây lắp các hạng mục cống TVTG1+VD2 huyện Thoại Sơn và TV Bình Lợi huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Giá trị Hợp đồng 1.800.373.000 đồng. Ngay sau khi ký kết hợp đồng, phía Công ty T ứng trước cho Công ty AG nhận số tiền 300.000.000 đồng. Hai bên, căn cứ Hợp đồng số 02/HĐTP-TCXD thực hiện các hạng mục công trình theo tiến độ đúng quy định. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan, tình hình suy giảm nền kinh tế trong những năm gần đây, xảy ra hậu quả làm cho nhiều doanh nghiệp, công ty phá sản. Tình hình thị trường bất động sản giảm sâu, ảnh hưởng nặng nề đến lĩnh vực xây dựng, Công ty của Bị đơn lâm vào tình trạng khó khăn, nhiều khách hàng vẫn còn nợ Công ty nhưng mất khả năng trả nợ... dẫn đến Công ty của Bị đơn rơi vào tình trạng mất cân đối tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Trước yêu cầu khởi kiện của Công ty AG, buộc phía Công ty T thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc 1.500.373.000 đồng và lãi 7.645.736 đồng. Phía Công ty T xác nhận số nợ đến hạn phải thanh toán là 1.500.373.000 đồng là đúng. Tuy nhiên, đề nghị phía Nguyên đơn giảm tiền lãi và nợ lãi tiếp tục phát sinh.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2025/KDTM-ST ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ), đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH AG.

Buộc Công ty TNHH T có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH AG số tiền 1.587.144.572 đồng (Một tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu một trăm bốn mươi tư nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng), trong đó gồm 1.500.373.000 đồng nợ gốc, 86.771.572 đồng nợ lãi tính đến ngày 18/6/2025 và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/6/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ với mức lãi suất 6%/năm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị đơn Công ty TNHH T yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đương sự trình bày:

* *Đại diện nguyên đơn*: Bị đơn xin giảm lãi thì nguyên đơn không đồng ý nhưng nếu bị đơn có thiện chí trong thời hạn 30 ngày kể từ khi bản án có hiệu lực thì nguyên đơn đồng ý sẽ không tính lãi phát sinh cho đến thời điểm sau xét xử sơ thẩm. Nếu không thì đề nghị như bản án sơ thẩm đã tuyên.

* *Đại diện bị đơn:* Vẫn giữ yêu cầu kháng cáo đề nghị giảm lãi vì công ty sau dịch Covid kinh doanh gặp nhiều khó khăn và không thu hồi được nợ. Tuy nhiên, trên tinh thần hòa giải đề nghị xin được trả cho nguyên đơn trong thời hạn 30 ngày kể từ khi bản án có hiệu lực và đề nghị nguyên đơn không tính lãi phát sinh cho đến thời điểm sau xét xử sơ thẩm. Nếu không trả trong hạn này thì đề nghị tính lãi tiếp theo như bản án sơ thẩm đã tuyên.

* *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:*

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, đương sự và Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án*: Qua diễn biến tại phiên tòa và qua đối chiếu tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự do bị đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm lãi nhưng không đưa ra được thêm chứng cứ gì mới nên không có căn cứ xem xét kháng cáo.

Đối với cả hai bên cùng thỏa thuận về thời gian và phương thức thanh toán nếu bị đơn có thiện chí trong thời hạn 30 ngày kể từ khi bản án có hiệu lực thì nguyên đơn đồng ý sẽ không tính lãi phát sinh cho đến thời điểm sau xét xử sơ thẩm. Nếu không thì đề nghị như bản án sơ thẩm đã tuyên. Thỏa thuận này là tự nguyện, không trái với pháp luật nên đề nghị ghi nhận trong phần tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về trách nhiệm thanh toán nợ theo hợp đồng thi công xây lắp các hạng mục cống tại các công trình xây dựng đã thỏa thuận giữa hai bên nên xác định quan hệ pháp luật là

“Tranh chấp hợp đồng xây dựng”. Bị đơn đăng ký trụ sở kinh doanh tại quận N, thành phố Cần Thơ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự như án sơ thẩm xác định là phù hợp.

[2] *Về thủ tục kháng cáo*: Sau khi xét xử xong bị đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm. Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức. Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật.

Lần lượt phân tích từng vấn đề liên quan:

[3] Thấy rằng về số nợ gốc cả hai bên đều thống nhất số nợ gốc nên bị đơn có trách nhiệm trả số nợ này cho nguyên đơn theo quy định.

[4] *Xét kháng cáo của bị đơn về việc yêu cầu không tính nợ lãi*:

Như cấp sơ thẩm đã phân tích vận dụng Điều 306 Luật thương mại năm 2005 quy định là phù hợp. Bị đơn có văn bản ngày 18/3/2024 với nội dung xác nhận nợ và cam kết sẽ thanh toán số 1.500.373.000 đồng trước ngày 30/6/2024 nhưng không thực hiện. Do đó, việc bị đơn không thanh toán tiền đúng thời hạn đã thỏa thuận nên phải trả toàn bộ số tiền còn nợ mức lãi suất 6%/năm là phù hợp và phải chịu tiền lãi tính từ ngày 01/7/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ là phù hợp.

Như vậy, Bị đơn Công ty T có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền gốc lãi cho nguyên đơn Công ty lợi An Giang được tính đến ngày xét xử như án sơ thẩm đã tính là phù hợp. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm chứng cứ gì mới nên không có cơ sở để xem xét.

[5] Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm cả hai bên cùng thỏa thuận về thời gian và phương thức thanh toán nếu bị đơn có thiện chí trong thời hạn 30 ngày kể từ khi bản án có hiệu lực thì nguyên đơn đồng ý sẽ không tính lãi phát sinh cho đến thời điểm sau xét xử sơ thẩm. Nếu không thực hiện như nêu trên thì đề nghị như thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và nợ phát sinh bản án sơ thẩm đã tuyên. Thỏa thuận này là tự nguyện, không trái với pháp luật nên đề nghị ghi nhận trong phần tuyên án.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị đơn phải chịu án phí.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên đề nghị của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật thương mại.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng có của bị đơn: Giữ Y bản án sơ thẩm bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 19/2025/KDTM-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ) và ghi nhận thỏa thuận về thời gian và phương thức thanh toán:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH AG:

Buộc Công ty TNHH T có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH AG số tiền 1.587.144.572 đồng (Một tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng), trong đó gồm 1.500.373.000 đồng nợ gốc, 86.771.572 đồng nợ lãi tính đến ngày 18/6/2025 và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/6/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ với mức lãi suất 6%/năm.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận về thời gian và phương thức thanh toán nếu bị đơn có thiện chí trong thời hạn 30 ngày kể từ khi bản án có hiệu lực thì nguyên đơn đồng ý sẽ không tính lãi phát sinh cho đến thời điểm sau xét xử sơ thẩm. Nếu không thực hiện như nêu trên thì đề nghị như thực hiên nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và nợ phát sinh bản án sơ thẩm đã tuyên.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH T phải chịu 59.614.000 đồng (Năm mươi chín triệu sáu trăm mười bốn nghìn đồng) – Đã làm tròn số.

Hoàn lại cho Công ty TNHH AG 28.621.000 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000895 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cần Thơ).

4. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH T phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000308 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/12/2025).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Trang

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ;
- TAND Khu vực 1 - Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 1- Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.